

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 22/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Cường

Bà Lê Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Trần Khắc Huy** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trường Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Gia B, sinh năm: 1997 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: số 408, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự 01 lần: ngày 25 tháng 02 năm 2021 bị Công an xã E, huyện D, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng, đến nay bị cáo chưa chấp hành; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại khu B, thị trấn C, huyện , tỉnh Tiền Giang; học đến lớp 6 thì nghỉ học. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 05 tháng 11 năm 2018. Bị cáo bị tạm giam ngày 30 tháng 8 năm 2021 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Ông **Võ Hữu P** sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

2. Ông **Dương Ngọc H** sinh năm: 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 314, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Lê Quang T** sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

2. Anh Mai Thanh P sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu B, thị trấn C, huyện , tỉnh Tiền Giang

3. Ông Huỳnh Vinh T sinh năm: 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 409, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/8/2021 đến ngày 28/8/2021 trên địa bàn khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang, Huỳnh Gia B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 20/8/2021, Huỳnh Gia B đi bắt chim ở khu đất vườn bên hong dãy phòng trọ cho thuê trọ biển hiệu Thanh T của ông Võ Hữu P, B nhìn thấy trên vách tường phía sau phòng trọ cuối cùng có treo một cái lồng bên trong có một con chim cu mồi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, trời còn sáng, sợ bị phát hiện nên B đi về nhà, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B đi bộ trở lại phía bên hong dãy phòng trọ của ông P, B dùng tay đẩy tấm tôn bên hong dãy phòng trọ để đi vào trong lấy trộm một cái lồng chim bằng kim loại có đế bằng nhựa màu xanh bên trong có một con chim cu mồi có chấm bông màu xám đen trắng, chân màu hồng, mỏ màu đen đang treo trên vách tường rồi đem lồng chim đến nhà Lê Minh S, sinh năm 1995, cư trú ấp A, xã B, huyện D (bạn của B), B nói với S lồng chim là của B rồi nhờ S chở đi bán, S đồng ý. S điều khiển xe mô tô hiệu Vario biển số 63B1-98498 chở B đến nhà ông Phan Văn T, sinh năm 1970, cư trú cùng ấp (dượng rể của S) để bán lồng chim, tuy nhiên ông T không mua nên B đem lồng chim về treo ở mái hiên nhà của S rồi B đi về nhà. Nghi ngờ B trộm lồng chim của mình, ngày 23/8/2021 ông P đến nhà S tìm B thì nhìn thấy lồng chim bên trong có con chim cu mồi nên ông P lấy đem về, ngày 29/8/2021, ông P đến Công an thị trấn C trình báo việc bị mất trộm tài sản.

Theo kết luận định giá tài sản số 154/KLĐG-TTHS ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định: 01 lồng bằng kim loại cao 30cm, đường kính 50cm có đế bằng nhựa màu xanh trị giá 80.000 đồng; 01 con chim cu mồi lồng có chấm bông màu xám đen trắng, chân màu hồng, mỏ màu đen khoảng 06 tuổi trị giá 4.000.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản là 4.080.000 đồng.

Vật chứng gồm: 01 lồng bằng kim loại cao 30cm, đường kính 50cm có đế bằng nhựa màu xanh; 01 con chim cu mồi lồng có chấm bông màu xám đen trắng, chân màu hồng, mỏ màu đen khoảng 06 tuổi, bị hại ông Võ Hữu P đã lấy lại tài sản bị mất trộm nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: ông Võ Hữu P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị can bồi thường.

Vụ thứ hai: khoảng 01 giờ ngày 28/8/2021, trên đường đi cắm câu, Huỳnh Gia B nhìn thấy nhà ông Dương Ngọc H, sinh năm 1961, cư trú số 314, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D không có cổng rào nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát trong nhà không có người, B liền đi qua phía bên trái nhà, leo lên mái

nhà, dỡ ngói rồi dùng tay lấy đèn dầu bằng kim loại ở giữa có bình đựng dầu bằng thủy tinh, phía trên đầu có một quả kim loại tròn đang treo trên trần nhà rồi cầm đèn leo xuống đất. B để đèn dầu phía trước sân rồi đi ra phía sau, leo lên mái nhà, chui qua lỗ trống có sẵn để vào nhà, B đi đến phòng khách lấy trộm 01 bình bông bằng sành sứ có in nổi hình rồng, có nhiều màu trắng xanh đỏ hồng và 01 kỷ bằng gỗ hình vuông đế bằng nhựa màu xanh có bốn chân xung quanh có chạm hoa văn đang để trên tủ thờ rồi Bảo mở cửa sau đi ra ngoài. Sau đó, B đem các tài sản trộm cắp được đi về hướng cầu số 02 thuộc khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang, B bỏ các tài sản trộm cắp vào trong 01 cái bao lượm được ở ven đường rồi đem đến cất giấu ở chân cầu số 02. B đến nhà anh Dương Tấn T, sinh năm 1995 (em bà con của B) ở khu B, thị trấn C, huyện D mượn điện thoại di động điện thoại kêu Lê Minh S đến cầu số 02 chờ B về nhà S thì S đồng ý. Khoảng 04 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô 63B1-98498 chở B cùng cái bao bên trong đựng 01 đèn dầu, 01 bình bông và 01 kỷ về nhà S nhưng S không biết tài sản do B trộm cắp mà có. Khoảng 09 giờ ngày 28/8/2021, B mượn xe mô tô 63B1-98498 của S đem bình bông đến bán cho anh Lê Quang T, sinh năm 1993, cư trú tổ A, ấp B, xã C, huyện D giá 500.000 đồng, đem đèn dầu treo bán cho anh Mai Thanh P, sinh năm 1989, cư trú khu B, thị trấn C, huyện D giá 1.000.000 đồng, đem kỷ bằng gỗ bán cho ông Huỳnh Vinh T (L), sinh năm 1962, cư trú khu B, thị trấn C, huyện D giá 200.000 đồng, số tiền có được B tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 29/8/2021, anh Dương Hữu P, sinh năm 1990 là con của ông Dương Ngọc H đến Công an thị trấn C trình báo, qua xác minh Huỳnh Gia B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 154/KLĐG-TTHS ngày 31 tháng 8 năm 2021 và Công văn số 302/CV-HĐĐG ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định: 01 đèn dầu treo bằng kim loại, có ba dây treo, ở giữa có bình đựng dầu bằng thủy tinh, phía trên bình dầu có một quả kim loại tròn đường kính khoảng 10cm trị giá 3.000.000 đồng; 01 bình bông bằng sành sứ cao 70cm miệng hình tròn, chu vi giữa thân 30cm có in nổi hình rồng có nhiều màu trắng xanh đỏ hồng trị giá 200.000 đồng; 01 kỷ bằng gỗ hình vuông cạnh 20cm, đế bằng nhựa màu xanh có 04 chân xung quanh có chạm hoa văn trị giá 1.500.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản là 4.700.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đèn dầu treo bằng kim loại, có ba dây treo, ở giữa có bình đựng dầu bằng thủy tinh, phía trên bình dầu có một quả kim loại tròn đường kính khoảng 10cm; 01 bình bông bằng sành sứ cao 70cm miệng hình tròn, chu vi giữa thân 30cm có in nổi hình rồng có nhiều màu trắng xanh đỏ hồng; 01 kỷ bằng gỗ hình vuông cạnh 20cm, đế bằng nhựa màu xanh có 04 chân xung quanh có chạm hoa văn.

Ngày 07/9/2021 và ngày 10/11/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu ông Dương Ngọc H.

Đối với cái bao Huỳnh Gia B dùng đựng cây đèn dầu, bình bông và kỷ gỗ B đã ném bỏ không rõ địa điểm cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: ông Dương Ngọc H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị can bồi thường. Anh Lê Quang T, anh Mai Thanh P,

ông Huỳnh Vinh T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSCB ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Huỳnh Gia B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Gia B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bảo tù 18 đến 24 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo B: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn, hối cải về việc làm của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Gia B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là khoảng 19 giờ, ngày 20 tháng 8 năm 2021 bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của ông Võ Hữu P 01 cái lồng bằng kim loại bên trong có 01 con chim cu môi trị giá 4.080.000 đồng và khoảng 01 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2021 bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của ông Dương Ngọc H 01 đèn dầu treo bằng kim loại, 01 bình bông bằng sành sứ, 01 cái kỷ bằng gỗ trị giá 4.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm của ông P và ông H là 8.780.000 đồng (tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

[2] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông P, ông H được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã quyết tâm thực hiện tội phạm bằng cách lợi dụng đêm tối, khuya và sự mất cảnh giác của ông P, ông H để trộm tài sản của chủ sở hữu mà không sợ bị phát hiện thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo. Lẽ ra, khi thực hiện xong vụ trộm ngày 20 tháng 8 năm 2021, bị cáo phải nhận ra hành vi vi phạm pháp luật của mình và trả lại tài sản cho ông P nhưng bị cáo không thực hiện mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản của ông H vào ngày 28 tháng 8 năm 2021 nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị

cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận tội. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với anh Lê Minh S có hành vi cho bị cáo để 01 lồng chim bên trong có 01 con chim cu môi, 01 đèn dầu treo, 01 bình bông bằng sành sứ và 01 cái kỷ ở nhà anh S; anh Lê Quang T, anh Mai Thanh P và ông Huỳnh Vinh T có hành vi mua 01 đèn dầu treo, 01 bình bông bằng sành sứ và 01 cái kỷ bằng gỗ. Tuy nhiên, anh S, anh T, anh P, ông T không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh S, anh T, anh P và ông T là phù hợp.

[6] Về vật chứng trong vụ án là những tài sản bị cáo trộm của ông P, ông H đã trả lại cho ông P, ông H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét:

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông P, ông H đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Gia B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Gia B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 30 tháng 8 năm 2021.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Gia B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Gia B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại ông Võ Hữu P, ông Dương Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Quang T, anh Mai Thanh P, ông Huỳnh Vinh T được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Huỳnh Gia B;
- Bị hại ông Võ Hữu P, ông Dương Ngọc H;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
Anh Lê Quang T, anh Mai Thanh P,
ông Huỳnh Vinh T;
- VKS nhân dân huyện D;
- Nhà tạm giữ Công an huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Thanh Vũ

